

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HS-ST
Ngày 18/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đàm Công Du;

2- Bà Trần Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST, ngày 03/8/2017 đối với bị cáo:

Vi Thị T, sinh ngày 21/10/1983; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; con ông Vi Tiến K và bà Loan Thị H; bị cáo có chồng là Hoàng Quý D và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 15/5/2017, lợi dụng lúc công nhân nghỉ trưa, Vi Thị T là công nhân của công ty TNHH H đến tủ đựng đồ chung của tổ D1 lấy chìa khóa xe mô tô và vé gửi xe trong túi xách của chị Nguyễn Thị H là công nhân cùng tổ với T. Sau đó, T đi ra nhà xe của công ty, đi đến vị trí chiếc xe mô tô BKS: 15B2-567.57 dùng chìa khóa vừa lấy được mở khóa rồi điều khiển xe mô tô đi ra khỏi công ty, chiếm đoạt chiếc xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐG ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Lão kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS: 15B2-567.57 có giá trị 43.5000.000đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vi Thị T khai: Ngày 15/5/2017, lợi dụng lúc công nhân nghỉ trưa Vi Thị T đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 15B2-567.57 như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 03/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố Vi Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm a, h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vi Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, thể hiện nội dung: Trưa ngày 15/5/2017, lợi dụng của người có tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 15B2-567.57 giá trị chiếc xe bằng 43.5000.000đồng nên phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” vi phạm khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vi Thị T phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi chiếm đoạt được chiếc xe máy được 01 ngày đã chủ động nhắn tin cho người bị hại biết nơi cất giữ xe để người bị hại lấy lại được chiếc xe mô tô bị mất (ngăn chặn, làm giảm bớt thiệt hại do hành vi phạm tội); bị cáo phạm tội là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội bị cáo đang mang thai; tại phiên tòa và trong quá trình điều tra vụ án đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ quy định tại điểm a, h, l, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự có nơi cư trú rõ ràng, tại địa phương chấp hành đầy đủ quy định của địa phương.

Từ những phân tích về hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ (05 tình tiết) là người có nhân thân tốt. Nên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô BKS: 15B2-567.57, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm a, h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Thị T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/8/2017).

Giao bị cáo Vi Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã Tiên Thanh có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự cấp huyện để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận :

- TAND TP Hải Phòng;
- VKS ND TP Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CA. TP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt

